TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 18 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Bà **Bùi Thị N** (tên gọi khác là Bùi Thị Nh), sinh năm 1972. Địa chỉ: Xóm K 2, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Ông **Bùi Văn Ằ,** sinh năm 1968.
Địa chỉ: Xóm K 2, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị N (tên gọi khác là Bùi Thị Nh) và ông Bùi Văn Ằ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị N (tên gọi khác là Bùi Thị Nh) và ông Bùi Văn Ằ thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Bà Bùi Thị N (tên gọi khác là Bùi Thị Nh) và ông Bùi Văn Ằ có 01 con chung là Bùi Hoàn V, sinh ngày 27/3/2003. Sau khi ly hôn, bà Bùi Thị N nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung và chưa có yêu cầu ông Bùi Văn Ằ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Bùi Văn Ằ có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị N (tên gọi khác là Bùi Thị Nh) và ông Bùi Văn Ằ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Bà Bùi Thị N (tên gọi khác là Bùi Thị Nh) nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004762 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; bà Bùi Thị N (tên gọi khác là Bùi Thị Nh) còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã Q– Tân Lạc – Hòa Bình;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 08/3/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn